

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2025

V/v tranh chấp hôn nhân

và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG- TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lô Thị Huyền

Ông Lô Văn Giáp

- Thư ký phiên tòa: Lê Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Trà G, sinh năm 1993 (Có đơn xét xử vắng mặt).

ĐKTT: K, thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Lô Khăm M, sinh năm 1990 (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

Nơi cư trú: K, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2024 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Trà G trình bày:

Về tình cảm: Chị Lê Thị Trà G và anh Lô Khăm M, có tìm hiểu, yêu thương nhau và đi đến kết hôn năm 2016, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện K, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/5/2016 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng sống tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau thậm tệ, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt, bản thân cũng vì còn mà cố gắng chung sống, nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn nên vào tháng 3/2019 vợ chồng quyết định sống ly thân với nhau, từ khi ly thân vợ chồng không liên lạc, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân với nhau đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên chị G có nguyện vọng ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Về con chung: Chị Lê Thị Trà G và anh M có 01 con chung tên cháu là cháu Lô Hải H, sinh ngày 24/01/2016 hiện cháu đang sống với chị G tại khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Cháu H từ nhỏ do chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, từ khi vợ chồng sống ly thân anh M không quan tâm, thăm nom, chăm sóc cháu H. Nên nếu ly hôn đặt ra chị G có nguyện vọng nuôi cháu Lô Hải H cho đến khi cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng: Chị G không yêu cầu anh M cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập họp lệ, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giải hợp lệ cho anh L Khăm Mong theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh M đều vắng mặt, vụ án không tiến hành hoà giải được do sự vắng mặt của bị đơn anh Lô Khăm M. Nguyên đơn chị Lê Thị Trà G vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lô K Mong nên Toà án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả xác minh tại UBND thị trấn M, huyện T, tỉnh Nghệ An thì anh Lô K Mong đăng ký thường trú tại khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An và chị Lê Thị Trà G1, đăng ký thường trú tại khối C, thị trấn M, huyện T, tỉnh Nghệ An là vợ chồng, có 01 con chung là cháu Lô Hải H, sinh năm 2016 hiện cháu sống với chị G. Anh M và chị G hiện nay sống ly thân với nhau.

Tại bản tự khai của cháu Lô Hải H con chung của chị Lê Thị Trà G và anh Lô Khăm M: Cháu Lô Hải H có nguyện vọng sống với chị Lê Thị Trà G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn chị Lê Thị Trà G cụ thể như sau: Quan hệ hôn nhân cho chị Lê Thị Trà G được ly hôn với anh Lô Khăm M; Con chung: giao cháu Lô Hải H, sinh ngày 24/02/2016 cho chị Lê Thị Trà G chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M; Tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Án phí: Chị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng và các lời khai của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Lô K Mong đăng ký thường trú tại khối H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lê Thị Trà G và bị đơn anh L Khăm Mong thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai không vì trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị G và anh M kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn tại số 30/2016 ngày 11 tháng 5 năm 2016 vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

[3.1] Tình cảm: Chị G và anh M trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống khác nhau, nên thường xuyên cãi vã nhau, xúc phạm nhau thậm tệ, cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, tình cảm vợ chồng rạn nứt, mâu thuẫn phát sinh trầm trọng và đã sống ly thân với nhau từ năm 2019, chị G cũng thừa nhận, chị không còn tình cảm với anh M, không muốn tiếp tục chung sống với anh M và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống, hôn nhân không đạt được mục đích, mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục, không còn khả năng hàn

gắn đoàn tụ. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị G và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Con chung: Chị G và anh M có 01 con chung là cháu Lô Hải H, sinh ngày 24/01/2016 hiện cháu đang sống với chị Lê Thị Trà G tại Khối Y, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An, khi ly hôn chị Lê Thị Trà G có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Xét thấy, cháu Lô Hải H hiện do chị G chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân cháu H cũng có nguyện vọng sống với chị G. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lô Hải H đã sống ổn định với chị Lê Thị Trà G. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu Lô Hải H, sinh ngày 24/01/2016 cho chị Lê Thị Trà G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, trưởng thành, chị G không có yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh M được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

[3.3] Tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị Trà G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị Trà G được ly hôn với anh Lô Khăm M.

2. Con chung:

+ Giao con chung của nguyên đơn và bị đơn là cháu Lô Hải H, sinh ngày 24/01/2016 cho chị Lê Thị Trà G trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành.

- Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh M;

- Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng có căn cứ theo quy định của

pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung, nợ chung: Chị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Buộc chị Lê Thị Trà G phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007503 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An
- VKSND H.Tương Dương;
- Cơ quan THADS H.Tương Dương;
- Các đương sự;
- UBND TT Mùong Xén;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lương Thị Ái